

Bản án số: 63/2021/HS-ST

Ngày: 23 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Văn Tới;

Ông Bùi Văn Ôn.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà:*** Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn T**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1990 tại: xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Mòi 1, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Nh, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1955; Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1986; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021. Có mặt.

2. **Bùi Khắc Đ**, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1968 tại: xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Húng, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Bùi Văn G (Đã chết) và bà Bùi Thị D, sinh năm 1929; Vợ: Bùi Thị Nh, sinh năm 1972; Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến ngày 03/8/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Bùi Văn L**, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1996 tại: xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Trắng Cát, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh

Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Q, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị S, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Tiễn, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm Mòi 1, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/11/2021

- Người chứng kiến:

+ Anh Lê Văn Long, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm Húng, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị Vinh, sinh năm 1970; Nơi cư trú: xóm Húng, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 22/6/2021 tổ công tác Công an huyện Lạc Sơn phối hợp với Công an xã Yên Phú tiến hành gọi hỏi, triệu tập đối tượng Bùi Khắc Đ là đối tượng nghiện ma túy. Khi tổ công tác đến nhà ở của Đức thì phát hiện và bắt quả tang đối tượng Bùi Khắc Đ, sinh năm 1968, trú tại: xóm Húng, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đang ở trong nhà cùng với hai đối tượng gồm Bùi Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm Mòi 1, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và Bùi Văn L, sinh năm 1996, trú tại xóm Trắng Cát, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có biểu hiện hoạt động tội phạm, tổ công tác tiến hành kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại bên trong túi quần bên trái của Bùi Văn T đang mặc 01 (một) gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Toán khai là ma túy), thu giữ tại bên trong túi quần bên phải của Bùi Khắc Đ đang mặc 07 (bảy) gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đức khai là ma túy vừa mua được của Toán), thu giữ tại bên trong túi quần bên phải của Bùi Văn L đang mặc 06 (sáu) gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Lập khai là ma túy vừa mua được của Toán). Tổ công tác Công an huyện Lạc Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng, đưa các đối tượng Bùi Văn T, Bùi Khắc Đ, Bùi Văn L về trụ sở Công an huyện Lạc Sơn để làm rõ.

Tiến hành kiểm tra phương tiện là xe mô tô biển kiểm soát 28N1-430.74 do Bùi Văn T điều khiển, tổ công tác phát hiện và tạm giữ tại bên trong cốp xe 01(một) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 (một) túi nilon bên trong có 16 (mười sáu) gói giấy đều chứa chất bột dạng cục màu trắng

(Toán khai là ma túy của mình dùng để bán cho người nghiện nhằm thu lời bất chính).

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn T, Bùi Khắc Đ, Bùi Văn L đã khai nhận hành vi Mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và khai nhận về nguồn gốc số ma túy do cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang ngày 22/6/2021 cụ thể như sau: Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định và hám lời nên khoảng 08 giờ ngày 21/6/2021 Bùi Văn T đi xe khách từ nhà đến huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy và mua được ma túy với số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) của một người đàn ông không quen biết, không rõ đặc điểm nhận dạng. Mua được ma túy Toán đi xe khách trở về nhà tại xóm Mòi, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, về đến nhà Toán chia số ma túy vừa mua được thành nhiều gói nhỏ nhằm mục đích bán cho người khác để thu lời bất chính. Đến trưa ngày 22/6/2021 Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28N1-430.74 có mang ma túy theo đến nhà của Bùi Khắc Đ thì gặp Đức và Bùi Văn L. Qua nói chuyện, trao đổi, thỏa thuận với nhau Bùi Văn T đồng ý bán cho Bùi Khắc Đ 07 (bảy) gói ma túy và bán cho Bùi Văn L 06 (sáu) gói ma túy, giá mỗi gói ma túy Bùi Văn T bán là 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tổng số tiền Toán bán ma túy cho Đức và Lập là 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng), Toán đồng ý cho Bùi Khắc Đ, Bùi Văn L nợ tiền. Mục đích Bùi Khắc Đ và Bùi Văn L mua ma túy của Toán là để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 207/KLGD-CAT-PC09 ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giắt trong phong bì 01, một mặt có ghi “01 (một) gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T” gửi giám định có khối lượng 0,15g (Không phải mười lăm gam), là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong 17 gói ký hiệu từ M1 đến M17 trong phong bì 02, một mặt có ghi “Tang vật thu giữ tại cốp xe mô tô BKS 28N1-430.74 do Bùi Văn T điều khiển” gửi giám định có tổng khối lượng 15,09g (Mười lăm phẩy không chín gam), là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong 06 gói ký hiệu từ M1 đến M6 trong phong bì 03, một mặt có ghi “06 (sáu) gói giấy bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn L” gửi giám định có tổng khối lượng 0,76g (Không phải bảy mươi sáu gam), là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong 07 gói ký hiệu từ M1 đến M7 trong phong bì 04, một mặt có ghi “07 (bảy) gói giấy bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ khi bắt quả tang Bùi Khắc Đ” gửi

giám định có tổng khối lượng 0,89g (Không phải tám mươi chín gam), là ma túy, loại Heroine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 31 (ba mươi mốt) mẫu ma túy, loại heroine (có bằng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định đã được niêm phong theo quy định.

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 430.74, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn trắng đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Khắc Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Văn L.

Các vật chứng trên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Văn T, Bùi Khắc Đ và Bùi Văn L đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 15/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Bùi Khắc Đ và Bùi Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện Viện Kiểm sát công bố bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Bùi Khắc Đ và Bùi Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Bùi Văn T từ 11 năm 06 tháng tù đến 12 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn T do không có tính khả thi.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Bùi Khắc Đ từ 18 đến 21 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 16 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Khắc Đ và Bùi Văn L do không có tính khả thi.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Bùi Văn T vào ngày 21/6/2021 tại huyện Vân Hồ, Sơn La, tài liệu điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với chị Bùi Thị Tiệp (là vợ của bị cáo Bùi Văn T) chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 28N1-430.74, việc Bùi Văn T sử dụng xe mô tô trên và có hành vi phạm tội thì chị Bùi Thị Tiệp không biết nên đề nghị HĐXX không xem xét xử lý.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định được lưu giữ trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

- Trả lại cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị Tiệp 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 430.74, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn trắng đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng;

- Đối với:

- + 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Văn T.

- + 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Khắc Đ.

- + 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Văn L.

Đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát. Tại lời nói sau cùng các bị cáo Toán và Đức ăn năn hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện; bị cáo Lập không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Khắc Đ và Bùi Văn L có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/6/2021; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 207/KLGD-CAT-PC09 ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình; lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 22/6/2021 tại xóm Húng, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Tổ công tác Công an huyện Lạc Sơn phối hợp với Công an xã Yên Phú bắt quả tang Bùi Văn T đang có hành vi Mua bán trái phép 16,89g (mười sáu phẩy tám mươi chín gam), chất ma túy, loại Heroine để nhằm thu lời bất chính; Bùi Khắc Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,89g (không phẩy tám mươi chín gam) chất ma túy, loại Heroine và Bùi Văn L tàng trữ trái phép 0,76g (không phẩy bảy mươi sáu gam) chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Bùi Văn T, Bùi Khắc Đ và Bùi Văn L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên hành vi của Bùi Văn T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật hình sự, hành vi của Bùi Khắc Đ và Bùi Văn L phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Khắc Đ và Bùi Văn L về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Bùi Văn T có hành vi Mua bán trái phép 16,89g (mười sáu phẩy tám mươi chín gam), chất ma túy, loại Heroine để nhằm thu lời bất chính; Bùi Khắc Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,89g (không phẩy tám mươi chín gam) chất ma túy, loại Heroine và Bùi Văn L tàng trữ trái phép 0,76g (không phẩy bảy mươi sáu gam) chất ma túy để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy gây nghiện làm hại cho sức khỏe, các bị cáo nhận thức được những quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, nghiêm cấm việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập, không có sự rủ rê lôi kéo, bàn bạc, xúi giục thực hiện tội phạm giữa các bị cáo. Vì vậy đây là vụ án không có đồng phạm

[4]. Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng đều là người nghiện ma túy.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét về nhân thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra và lớn lên làm ăn tại địa phương, các bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Tuy nhiên tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự hối hận về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Bị cáo Bùi Khắc Đ có anh trai ruột là Bùi Văn Thích là liệt sỹ; Bị cáo Bùi Văn L có ông ngoại Bùi Văn Bằng là người có công với cách mạng. Do đó, các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Về mức hình phạt: HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để dần dần giáo dục đối với các bị cáo. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo như mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đề nghị mới đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 31 (ba mươi một) mẫu ma túy, loại heroine (có bảng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định đã được niêm phong theo quy định thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị Tiệp 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 430.74, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Văn T.

- Trả lại cho Bị cáo Bùi Khắc Đ 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Khắc Đ.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn L 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Văn L.

[9]. Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Bùi Văn T vào ngày 21/6/2021 tại huyện Vân Hồ, Sơn La, tài liệu điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10]. Đối với chị Bùi Thị Tiên (là vợ của bị cáo Bùi Văn T) chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 28N1-430.74 việc Bùi Văn T sử dụng xe mô tô trên và có hành vi phạm tội thì chị Bùi Thị Tiên không biết nên HĐXX không xem xét xử lý.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12]. Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Tuyên bố bị cáo Bùi Khắc Đ và bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Khắc Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2021, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 22/6/2021 đến ngày 03/8/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 31 (ba mươi một) mẫu ma túy, loại heroine (có bảng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định đã được niêm phong theo quy định .

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị Tiên 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 430.74, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Văn T.

- Trả lại cho Bị cáo Bùi Khắc Đ 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Khắc Đ.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn L 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Văn L.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021 giữa Công an huyện Lạc Sơn với Chi cục Thị hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Khắc Đ, Bùi Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Yên Phú;
- UBND xã Tân Lập;
- PV 06 Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa

